

Số: /TB-CTAGI

An Giang, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Quy định mức thu, chế độ thu, miễn lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Ngày 07/09/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 60/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Để cập nhật thông tin, thực hiện đúng pháp luật về thuế, Cục Thuế thông báo đến người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang nội dung chính của Thông tư này như sau:

1. Đối tượng áp dụng

- Thông tư này áp dụng đối với:
 - + Người nộp lệ phí: là tổ chức, cá nhân được cơ quan công an có thẩm quyền cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông.
 - + Tổ chức thu lệ phí: là cơ quan công an thực hiện cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông.
 - + Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, miễn, quản lý lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông.
- Thông tư này không áp dụng đối với việc cấp chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (do Sở Giao thông vận tải cấp chứng nhận đăng ký, biển số) và xe cơ giới của quân đội sử dụng vào mục đích quốc phòng.

2. Giải thích từ ngữ

2.1. Phương tiện giao thông, gồm:

- Xe ô tô, máy kéo, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô, máy kéo và các loại xe được cấp biển tương tự như xe ô tô (sau đây gọi chung là xe ô tô); không bao gồm xe lam.
- Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là xe mô tô).

2.2. Các khu vực quy định tại Thông tư này được xác định theo địa giới hành chính (không phân biệt nội thành, nội thị hay ngoại thành, ngoại thị), cụ thể như sau:

- Khu vực I gồm: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm tất cả các quận, huyện trực thuộc thành phố không phân biệt nội thành hay ngoại thành.

- Khu vực II gồm: thành phố trực thuộc Trung ương (trừ thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh) bao gồm tất cả các quận, huyện trực thuộc thành phố không phân biệt nội thành hay ngoại thành; thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, bao gồm tất cả các phường, xã thuộc thành phố, thị xã không phân biệt phường nội thành, nội thị hay xã ngoại thành, ngoại thị.

- Khu vực III gồm: các khu vực khác ngoài khu vực I và khu vực II.

Đối với địa bàn tỉnh An Giang thuộc khu vực II và khu vực III, cụ thể như sau:

+ Khu vực II gồm: thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu và thị xã Tịnh Biên (bao gồm tất cả các phường, xã thuộc thành phố, thị xã không phân biệt phường nội thành, nội thị hay xã ngoại thành, ngoại thị).

+ Khu vực III gồm: các huyện còn lại: An Phú, Châu Phú, Châu Thành, Chợ Mới, Phú Tân, Thoại Sơn, Tri Tôn.

2.3. Cấp lần đầu chứng nhận đăng ký kèm theo biển số

Là cấp chứng nhận đăng ký và biển số cho phương tiện giao thông đăng ký lần đầu tại Việt Nam (kể cả các phương tiện giao thông đã qua sử dụng hay đã đăng ký tại nước ngoài, phương tiện tịch thu và phương tiện được xác lập quyền sở hữu toàn dân khác) theo quy định.

2.4. Cấp đổi chứng nhận đăng ký, biển số, gồm:

- Cấp chứng nhận đăng ký, biển số áp dụng đối với các trường hợp: đăng ký sang tên, di chuyển xe theo quy định.

- Cấp đổi, cấp lại chứng nhận đăng ký, biển số theo quy định.

- Cấp chứng nhận đăng ký, biển số đối với phương tiện giao thông đã đăng ký tại Việt Nam (không thuộc trường hợp nêu trên) theo quy định.

3. Mức thu lệ phí

3.1. Mức thu lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông được thực hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng/lần/xe

Số TT	Nội dung thu lệ phí	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
I	Cấp lần đầu chứng nhận đăng ký kèm theo biển số			
1	Xe ô tô, trừ xe ô tô quy định tại điểm 2, điểm 3 Mục này	500.000	150.000	150.000
2	Xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống (bao gồm cả xe con pick-up)	20.000.000	1.000.000	200.000

3	Rơ moóc, sơ mi rơ moóc đăng ký rời	200.000	150.000	150.000
4	Xe mô tô			
a	Trị giá đến 15.000.000 đồng	1.000.000	200.000	150.000
b	Trị giá trên 15.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng	2.000.000	400.000	150.000
c	Trị giá trên 40.000.000 đồng	4.000.000	800.000	150.000
II	Cấp đổi chứng nhận đăng ký, biển số			
1	Cấp đổi chứng nhận đăng ký kèm theo biển số			
a	Xe ô tô	150.000		
b	Xe mô tô	100.000		
2	Cấp đổi chứng nhận đăng ký không kèm theo biển số	50.000		
3	Cấp đổi biển số			
a	Xe ô tô	100.000		
b	Xe mô tô	50.000		
III	Cấp chứng nhận đăng ký, biển số tạm thời			
1	Cấp chứng nhận đăng ký tạm thời và biển số tạm thời bằng giấy	50.000		
2	Cấp chứng nhận đăng ký tạm thời và biển số tạm thời bằng kim loại	150.000		

3.2. Tổ chức, cá nhân có trụ sở, nơi cư trú ở khu vực nào thì nộp lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông theo mức thu lệ phí quy định tương ứng với khu vực đó.

Đối với trường hợp cấp chứng nhận đăng ký, biển số xe ô tô trúng đấu giá cho xe mới thì tổ chức, cá nhân trúng đấu giá nộp lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông, như sau:

- Đăng ký cấp giấy chứng nhận, biển số tại khu vực I áp dụng mức thu lệ phí tại khu vực I;
- Đăng ký cấp giấy chứng nhận, biển số tại khu vực II và khu vực III áp dụng mức thu lệ phí tại khu vực II.

3.3. Đối với xe ô tô, xe mô tô của công an sử dụng vào mục đích an ninh đăng ký tại khu vực I hoặc đăng ký tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an thì áp dụng mức thu tại khu vực I.

3.4. Trị giá xe mô tô làm căn cứ áp dụng mức thu lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông là giá tính lệ phí trước bạ tại thời điểm đăng ký.

4. Miễn lệ phí

Các trường hợp sau đây được miễn lệ phí:

- Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc.
- Viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự, nhân viên hành chính kỹ thuật của cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự nước ngoài, thành viên các tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc và thành viên của gia đình họ không phải là công dân Việt Nam hoặc không thường trú tại Việt Nam được Bộ Ngoại giao Việt Nam hoặc cơ quan ngoại vụ địa phương (được Bộ Ngoại giao ủy quyền) cấp chứng minh thư ngoại giao; chứng minh thư công vụ hoặc chứng thư lãnh sự.
- Tổ chức, cá nhân nước ngoài khác (cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên chính phủ ngoài hệ thống Liên hợp quốc, cơ quan đại diện của tổ chức phi chính phủ, các đoàn của tổ chức quốc tế, thành viên của cơ quan và tổ chức khác) không thuộc đối tượng nêu trên, nhưng được miễn nộp hoặc không phải nộp lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông theo cam kết quốc tế, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế giữa bên ký kết Việt Nam với bên ký kết nước ngoài.

- Xe mô tô ba bánh chuyên dùng cho người khuyết tật.

5. Hiệu lực thi hành

- Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/10/2023.
- Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Điều 4 Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/06/2023 của Bộ Tài chính.
- Lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông quy định tại Thông tư này áp dụng thống nhất trong cả nước. Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định mức thu lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông khác với quy định tại Thông tư này trên cơ sở cơ chế, chính sách đặc thù được Quốc hội cho phép áp dụng tại địa phương thì áp dụng mức thu được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đó.
- Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, chứng từ thu, công khai chế độ thu lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn.

Đề nghị người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang nghiên cứu chi tiết nội dung quy định của Thông tư này và các văn bản pháp luật liên quan được đăng tải trên website của Cục Thuế tỉnh An Giang (<http://angiang.gdt.gov.vn>).

Cục Thuế thông báo đến người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang được biết và thực hiện đúng pháp luật về thuế. Trường hợp có vướng mắc, người nộp thuế liên hệ Cục Thuế (Phòng Tuyên truyền – Hỗ trợ người nộp thuế) qua số điện thoại: 02963.841.623 hoặc email: ttht.agi@gdt.gov.vn để được hướng dẫn và giải đáp cụ thể./.

Nơi nhận:

- Người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang;
- UBND tỉnh An Giang (để báo cáo);
- Vụ TTHT - Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Hiệp hội DN tỉnh An Giang;
- Báo An Giang;
- Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang;
- Cổng thông tin điện tử AG;
- BLĐ Cục Thuế;
- Các phòng thuộc Cục Thuế;
- CCT thành phố, khu vực;
- Website:<http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Lưu: VT, TTHT (27b + 720b-email).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Trí Dũng